

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BMT GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BMT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BMT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BMT GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108942038

3. Ngày thành lập: 11/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 09, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964969479

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ điện, điện nhẹ, điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp đến 35kv	4321
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4513
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662
17.	Bán buôn tổng hợp	4690

18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Buôn bán hàng điện tử, tin học, điện lạnh, dân dụng	4649
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo	7310
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản	6820
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Quản lý hoạt động văn phòng, hành chính như lễ tân, chuyên phát thư, hệ thống sổ sách	8211
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhập khẩu thang máy, các linh kiện máy móc, linh kiện điện tử	8299
29.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt sân chơi công viên và các tiện nghi giải trí trong công viên	9321
30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các bến du thuyền	9329
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu việc làm	7810
44.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng nhân công, nhân lực phục vụ xây lắp công trình xây dựng	7820
45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực phục vụ xây lắp công trình xây dựng	7830
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THƠM	124/6/21, Đường Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000.000	180.000.000.000	90,000	362445961	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.000.000	180.000.000.000	90,000		
2	NGUYỄN HỮU KIÊN	Số 2A hẻm 29/70/20, Phố Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	5,000	013645071	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	5,000		

3	NGUYỄN VĂN THUẬN	Thôn Đoàn Kết, Xã Đông Thọ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	5,000	151064014
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/07/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151064014

Ngày cấp: 20/09/2011

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đoàn Kết, Xã Đông Thọ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đoàn Kết, Xã Đông Thọ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội